

Bản án số: 45/2022/HS-ST  
Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Phong;

Bà Mai Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Tuyết L**, (tên gọi khác: không); sinh năm: 1975; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Ấp An Hòa 2, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Bùi Hữu N; Mẹ: Huỳnh Thị C; Chồng: Bùi Văn T, (đã ly hôn); Có 02 người con: Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự:

Ngày 23/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 02/5/2019.

Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm. Chấp hành xong ngày 04/02/2021, trách nhiệm dân sự đã thực hiện xong ngày 09/6/2020.

Nhân thân:

Ngày 11/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hình phạt là 01 năm 09 tháng tù.

Ngày 12/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 21/02/2009.

Bị cáo Bùi Thị Tuyết L bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 28/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.(có mặt)

- Bị hại: Bà **Đặng Thị Thanh X**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt).

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Hồ Văn R**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp Nước Trong, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.(vắng mặt);

2. Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: 3/36 đường Võ Hồng Cúc, khu phố Thủ Khoa Thừa 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Tuyết L có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/6/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 62F1-143.25 mượn của ông Hồ Văn R chở theo Bùi Văn C sinh năm 2000 (là con ruột của L) đi từ nhà thuộc ấp An Hòa 2, xã B, huyện T đến Công ty H trong Khu công nghiệp B thuộc Ấp 7, xã T, huyện T

để đi làm. Sau khi đi đến Công thì C đi vào Công ty làm, còn L tiếp tục điều khiển xe mô tô trên ra Quốc lộ 1A đến chợ Cầu Voi thuộc Ấp 5, xã T, huyện T để mua đồ. Khi vào chợ L đậu xe mô tô phía trước căn nhà đang xây rồi L đi bộ vào chợ, lúc này, L mặc áo khoác bên ngoài màu xám bông, bên trong mặc áo công nhân, màu xanh của Công ty nơi L làm việc và đội nón bảo hiểm có chữ “Dũng Phong”. L đi bộ xuống sạp bán gạo cuối đường định mua gạo, khi đi qua sau lưng chỗ bán thịt heo của chị Đặng Thị Thanh X, L thấy có tủ gỗ đựng tiền để sau lưng chị X đang để hở, lộ tiền bên trong còn chị X quay mặt ra trước sạp. L tiếp tục đi bộ xuống sạp gạo cuối đường. Do sạp gạo cuối đường không có người đứng bán nên L nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị X. L đi bộ trở ra đến sạp gạo sau lưng chị X thì L giả vờ hỏi mua gạo. L quan sát thấy những người bán gạo lo cân gạo bán, còn chị X vẫn ngồi quay mặt ra trước sạp thịt, tủ tiền vẫn để hở, chưa đóng lại. Lúc này, tay trái của L cầm điện thoại giả vờ nghe điện thoại chờ cân gạo đồng thời L đưa tay phải vào tủ tiền lấy 01 cái bóp màu xám đã qua sử dụng, kích thước 20 x 15 cm, bên trong có 80.500.000 đồng. L cất giấu vào túi xách đang đeo bên vai trái rồi đi đến chỗ xe mô tô 62F1-143.25. L cởi áo khoác và túi đeo bên vai trái chứa bóp tiền vừa trộm được cất giấu vào cốp xe mô tô rồi tẩu thoát. Quá trình, L lấy trộm cái bóp bên trong có tiền của chị X đã bị Camera quan sát ghi lại.

Sau khi lấy trộm được tiền của chị X, L đến tiệm vàng Kim Sơn thuộc thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa mua 01 nhẫn vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 8 phân 02, tổng số tiền mua vàng là 30.000.000 đồng. Sau khi thanh toán tiền mua vàng xong, L cất số tiền còn lại vào túi nylon màu đen đem về nhà cất giấu vào trong tủ khóa lại. Riêng áo khoác màu xám bông, giỏ xách L mang theo trên người và cái bóp màu xám của chị X, L đã vứt bỏ vào thùng rác trước tiệm hớt tóc “Trà My” tại Ấp 5, xã T, huyện T; nón bảo hiểm hiệu “Dũng Phong” đôi dép và khẩu trang vải mang trên người lúc thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của chị X thì L đã vứt bỏ xuống rạch cầu Cây Gáo thuộc thị trấn T, huyện T. Công an tổ chức truy tìm các đồ vật trên nhưng không tìm được. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa, Bùi Thị Tuyết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp tang vật có liên quan.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Bùi Thị Tuyết L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Tuyết L về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, ông Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ- tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Tuyết L đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại CQĐT, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Bùi Thị Tuyết L có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/6/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 62F1-143.25 chở con tên Bùi Văn C đến Khu công nghiệp Hòa Bình để đi làm. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến chợ Cầu Voi thuộc Ấp 5, xã T, huyện T. Tại đây, L đã lén lút chiếm đoạt cái bóp màu xám bên trong có 80.500.000 đồng của bà Đặng Thị Thanh X. Quá trình, L thực hiện hành vi chiếm đoạt đã bị camera quan sát ghi nhận lại. Do đó hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo L đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Đối với ông Hồ Văn R là chủ sở hữu xe mô tô và là người cho L mượn xe mô tô biển số 62F1-143.25 để đi làm công nhân nhưng L sử dụng xe mô tô trên để đi lấy trộm tài sản của người khác, ông Rõ không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xem xét xử lý đối Hồ Văn R là có căn cứ.

[7] Đối với bà Lê Thị Kim C là người trực tiếp bán vàng cho L tại tiệm vàng Kim Sơn. Do bà Cương không biết nguồn gốc số tiền L mua vàng là do L phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xem xét xử lý đối bà Lê Thị Kim C là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị Tuyết L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Tuyết L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 25/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Bùi Thị Tuyết L** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-12-2022). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tuấn**